

2. Danh sách đề nghị phát thẻ đảng viên của cấp uỷ cơ sở và chi bộ (Mẫu 1-TĐV)

2.1- Mẫu danh sách

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG ỦY (CHI BỘ).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
				Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6
1					
2					
x					

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

2.2- Cách ghi

- Cột 1: Ghi số thứ tự đảng viên được đề nghị phát thẻ của chi bộ, đảng bộ.
- Cột 2: Ghi họ và tên đang dùng đảng viên theo kiểu chữ in hoa có dấu:

Ví dụ: NGUYỄN VĂN QUANG

- Các cột 3, 4, 5, 6: Ghi như lý lịch đảng viên.
 - + Riêng quê quán chỉ ghi xã, huyện, tỉnh (xã, huyện dòng trên, tỉnh dòng dưới).
 - + Cột 5, 6: Ghi ngày vào Đảng, ngày chính thức lần đầu dòng trên; dòng dưới ghi ngày được kết nạp lại và ngày chính thức của lần kết nạp lại gần nhất.

3. Danh sách phát thẻ đảng viên của huyện uỷ hoặc tương đương (Mẫu 1A-TĐV)

3.1. Mẫu danh sách

HUYỆN ỦY (tương đương)
BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

DANH SÁCH PHÁT THẺ ĐẢNG VIÊN

Số thẻ đảng viên	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm	
				Vào Đảng	Chính thức
1	2	3	4	5	6

TRƯỞNG BAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

3.2- Cách ghi

- Cột 1 “Số thẻ đảng viên”: Ghi số thẻ đảng viên (liên tục, từ nhỏ đến lớn).
- Cột 2 “Họ và tên đang dùng”: Ghi họ và tên đang dùng của đảng viên theo lý lịch đảng viên, bằng chữ in hoa có dấu.
- Cột 3 “Ngày, tháng, năm sinh”: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh theo lý lịch của đảng viên.
- Cột 4 “Quê quán”: Ghi đầy đủ xã, huyện và tương đương: dòng trên ghi xã, phường, thị trấn; dòng dưới ghi huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nếu đảng viên có quê gốc nước ngoài thì dòng trên ghi quê gốc nước ngoài, dòng dưới ghi nơi ở hiện nay.
- Cột 5, 6 “Ngày vào Đảng”, “Ngày chính thức”: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm vào Đảng, chính thức theo lý lịch đảng viên. Nếu đảng viên được kết nạp lại, thì dòng trên ghi ngày vào đảng, ngày chính thức lần đầu; dòng dưới ghi ngày kết nạp lại, ngày chính thức của lần kết nạp lại gần nhất.

- Cột 2: Ghi số TĐV trong thẻ bị mất của đảng viên.

5.1- Mẫu danh sách

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày..... tháng..... năm.....

[illegible]

TRƯỞNG BAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

5.2- Cách ghi

- Các cột 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7: Ghi như nội dung hướng dẫn ở Mẫu 1-TĐV.
- Cột 2: Ghi số TĐV trong thẻ bị mất của đảng viên.

- Các cột 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7: Ghi như nội dung hướng dẫn ở Mẫu 1-TĐV.
- Cột 2: Ghi số TĐV trong thẻ bị hỏng của đảng viên (gửi kèm theo TĐV hỏng lên cấp uỷ cấp trên).

7. Danh sách đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng của huyện uỷ hoặc tương đương (Mẫu 3A-TĐV)

7.1- Mẫu danh sách

HUYỆN ỦY (tương đương)

BAN TỔ CHỨC

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

DANH SÁCH ĐỔI THẺ ĐẢNG VIÊN BỊ HỎNG

[illegible]

TRƯỞNG BAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

7.2- Cách ghi

- Các cột 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7: Ghi như nội dung hướng dẫn ở Mẫu 1-TĐV.
- Cột 2: Ghi số TĐV trong thẻ bị hỏng của đảng viên (gửi kèm theo TĐV hỏng lên cấp uỷ cấp trên).

8. Quyết định phát thẻ đảng viên (hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng), Mẫu 4-TĐV¹⁸

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

*

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH phát thẻ đảng viên

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ đề nghị của đảng uỷ, chi uỷ và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phát thẻ đảng viên cho đảng viên của đảng bộ, chi cơ sở (có danh sách kèm theo).

Cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho đảng viên (có danh sách kèm theo).

Đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng cho đảng viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các đảng uỷ, chi uỷ cơ sở và đảng viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ theo dõi việc thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban TVTU (để báo cáo);
- Các tổ chức đảng ở Điều 2, Điều 3;
- Lưu Văn phòng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

¹⁸ Mẫu này sử dụng phát thẻ đảng viên hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng. Ghi nội dung 1/ 2 / 3 ở Điều 1 phù hợp với loại quyết định phát thẻ đảng viên hoặc cấp lại thẻ đảng viên bị mất, hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng.

9. Quyết định phát thẻ đảng viên cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 5-TĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH
phát thẻ đảng viên

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ đề nghị của Đảng uỷ
và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phát thẻ đảng viên cho đảng viên

Sinh ngày.....tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Số thẻ đảng viên

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ..... và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**10. Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho cá nhân đảng viên, nền
hoa văn (Mẫu 6-TĐV)**

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng..... năm 20.....

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH **cấp lại thẻ đảng viên bị mất**

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ đề nghị của Đảng uỷ
và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp lại thẻ đảng viên cho đảng viên.....

Sinh ngày.....tháng..... năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng..... năm.....

Quê quán:.....

Số thẻ đảng viên

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ.....
..... và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

11. Quyết định đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng cho cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 7-TĐV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Số

- QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH
đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Căn cứ đề nghị của Đảng uỷ
và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đổi lại thẻ đảng viên cho đảng viên.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ.....
.....và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên;
- Lưu hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

12. Sổ phát thẻ đảng viên (Mẫu 8-TĐV)

12.1- Mẫu số

a) Đảng viên được phát thẻ đảng viên tại đảng bộ:

[illegible]

b) Đảng viên được phát thẻ ở đảng bộ khác chuyển về:

[illegible]

12.2- Sử dụng sổ phát thẻ đảng viên

a) Sử dụng:

- Sổ phát thẻ đảng viên do các cấp uỷ cơ sở và cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sử dụng để nắm số lượng đảng viên được phát thẻ đảng viên của đảng bộ. Do cơ quan tổ chức của cấp uỷ quản lý, sử dụng, không để hư hỏng, mất mát, khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản bàn giao chặt chẽ.

- Sổ phát thẻ đảng viên có 2 phần: phần thứ nhất ghi những đảng viên được phát thẻ đảng viên tại đảng bộ; phần thứ hai ghi những đảng viên được phát thẻ đảng viên ở đảng bộ khác chuyển về.

b) Cách ghi:

- Đảng viên được phát thẻ đảng tại đảng bộ: phần này có 6 cột, mỗi đảng viên ghi vào một ô có 2 dòng, cụ thể như sau:

Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng đảng viên được phát thẻ đảng viên của đảng bộ.

Cột 2: Dòng trên ghi ngày tháng năm đảng viên được cấp sổ thẻ đảng viên.

Dòng dưới ghi số thẻ đảng viên của đảng viên.

Cột 3: Dòng trên ghi họ, tên đảng viên theo kiểu chữ in hoa, VD: VŨ VĂN BIÊN

Dòng dưới ghi ngày tháng năm sinh của đảng viên.

Cột 4: Dòng trên ghi ngày tháng năm vào Đảng của đảng viên.

Dòng dưới ghi ngày tháng năm đảng viên được công nhận là đảng viên chính thức.

Cột 5: Dòng trên ghi tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên được phát thẻ đảng viên.

Dòng dưới: Tổ chức đảng ký nhận thẻ đảng viên.

Cột 6: Ghi các trường hợp : đảng viên ra khỏi Đảng, từ trần, mất thẻ đảng viên, chuyển sinh hoạt đảng đi đảng bộ huyện, thị... khác.

- Đảng viên được phát thẻ ở đảng bộ khác chuyển về:

Cột 1: Ghi số thứ tự theo thời gian đảng viên có thẻ đảng được cấp ở đảng bộ khác chuyển về.

Cột 2, 3, 4: Ghi tương tự như ở phần thứ nhất.

Cột 5: Ghi tên đảng bộ nơi đảng viên được phát thẻ.

Chú ý: Cần ghi liên tục không để cách trang, cách dòng trong một trang.

13. Sổ giao, nhận thẻ đảng viên (Mẫu 9-TĐV)

13.1- Mẫu sổ

Ngày tháng năm	PHÂN GIAO										
	Danh sách phát TĐV				DS cấp lại thẻ bị mất		Danh sách làm lại thẻ bị hỏng			Các loại TĐV khác	
	Số tờ	Số đăng viên	Từ số	Đến số	Số tờ	Số đăng viên	Số tờ	Số đăng viên	TĐV hỏng	Thẻ mất tìm thấy	Thẻ viết hỏng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Người nhận ký	PHÂN NHẬN					Ghi chú
	Thẻ đảng viên			TĐV không số	Người giao ký	
	Số lượng	Từ số	Đến số			
13	14	15	16	17	18	19

13.2- Hướng dẫn sử dụng sổ giao, nhận thẻ đảng viên

Sổ giao, nhận thẻ đảng viên do ban tổ chức của cấp uỷ từ cấp huyện trở lên sử dụng để theo dõi việc làm, phát và quản lý thẻ đảng viên của đảng bộ. Sổ giao, nhận thẻ đảng viên có 2 phần: Phần giao và phần nhận các tài liệu về thẻ đảng viên như sau:

a) Phần giao: Là những tài liệu về thẻ đảng viên mà ban tổ chức huyện uỷ và tương đương giao về ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương, có 13 cột, cụ thể như sau:

- Cột 1: Ghi ngày, tháng, năm giao tài liệu theo trình tự thời gian.
- Các cột từ 2 đến 12: Ghi số lượng từng loại tài liệu tương ứng mà ban tổ chức huyện uỷ và tương đương giao về ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương.
- Cột 13: Cán bộ ở ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương nhận các tài liệu nêu trên, ký nhận vào sổ lưu của ban tổ chức huyện uỷ và tương đương.

b) Phần nhận: Là những tài liệu về thẻ đảng viên mà ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương nhận ở Ban Tổ chức Trung ương. Có 7 cột, ghi cụ thể như sau :

- Từ cột 14 đến 17: Ghi số lượng từng loại tài liệu tương ứng mà ban tổ chức huyện uỷ và tương đương nhận ở ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương.
- Cột 18: Cán bộ ở ban tổ chức huyện uỷ và tương đương nhận tài liệu nêu trên, ký nhận vào sổ lưu của ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương.
- Cột 19: Ghi chú - ghi số lượng thẻ đảng viên bị hỏng của đảng viên đã thu hồi về ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương quản lý và xử lý theo quy định; hoặc số lượng tài liệu cần điều chỉnh bổ sung.

III. QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN

1. Lý lịch đảng viên (Mẫu 1-HSDV)

MẪU 1-HSDV
<u>ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM</u> LÝ LỊCH ĐẢNG VIÊN Họ và tên đang dùng:..... Họ và tên khai sinh:..... Quê quán:..... Số LL..... Số TĐV.....

- a) Kích thước: 205 mm x 145 mm.
- b) Bìa: giấy trắng định lượng 200g / 1 m².
- c) Ruột: giấy trắng định lượng 80g / 1 m².
- d) Nội dung gồm 24 trang, cụ thể như sau:
 - Trang 1 : Sơ lược lý lịch.
 - Trang 2 : Lịch sử bản thân.
 - Trang (3 đến 9) : Những công việc, chức vụ đã qua.
 - Trang 10 : Đặc điểm lịch sử.
 - Trang 11 : Những lớp đào tạo, bồi dưỡng đã qua.
 - Trang 12 : Đi nước ngoài.
 - Trang 13 : Khen thưởng.
 - Trang 14 : Kỷ luật.
 - Trang (15 đến 23) : Hoàn cảnh gia đình.
 - Trang 24 : Cam đoan ký tên và chứng nhận của cấp ủy cơ sở.

2. Phiếu đảng viên (Mẫu 2-HSDV)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương):.....

SỐ LÝ LỊCH:

ĐẢNG BỘ HUYỆN (tương đương):

SỐ THẺ ĐẢNG VIÊN:

ĐẢNG BỘ, CHI BỘ CƠ SỞ:.....

ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN:.....

CHI BỘ:.....

**PHIẾU
ĐẢNG VIÊN**Ảnh
(3 x 4)

01) Họ và tên đang dùng:..... 02) Nam, nữ:.....

03) Họ và tên khai sinh:..... 04) Sinh ngày:...../...../.....

05) Nơi sinh:

06) Quê quán:.....

07) Nơi thường trú:.....

Nơi tạm trú:.....

08) Dân tộc:..... 09) Tôn giáo:.....

10) Thành phần gia đình:..... 11) Nghề nghiệp hiện nay:.....

12) Ngày vào Đảng:...../...../..... Tại Chi bộ:

Người giới thiệu thứ 1:..... Chức vụ, đơn vị:.....

Người giới thiệu thứ 2:..... Chức vụ, đơn vị:.....

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp:

Ngày chính thức:...../...../..... Tại Chi bộ:

13) Ngày được tuyển dụng:...../...../..... Cơ quan tuyển dụng:

14) Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:...../...../.....

15) Tham gia các tổ chức xã hội khác:

16) Ngày nhập ngũ:...../...../..... Ngày xuất ngũ, chuyển ngành:

17) Trình độ hiện nay:

- Giáo dục phổ thông:..... - Giáo dục nghề nghiệp:.....

- Giáo dục đại học và sau đại học:

Học vị:..... - Học hàm:.....

- Lý luận chính trị:..... - Ngoại ngữ:.....

- Tin học:

18) Tình trạng sức khỏe bản thân:..... - Thương binh loại:.....

- Gia đình liệt sỹ: ☐ - Gia đình có công với CM: ☐

19) Số chứng minh ND:..... 20) Được miễn công tác và SHĐ ngày:...../...../.....

(hoặc số căn cước công dân):

21) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC

[illegible]

22) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Từ tháng/năm đến tháng/năm	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

23) Khen thưởng : (Huân chương, huy chương, bằng khen).....

24) Đã được tặng HH Đảng: 30 năm ☐ 40 năm ☐ 45 năm ☐ 50 năm ☐ 55 năm ☐
60 năm ☐ 65 năm ☐ 70 năm ☐ 75 năm ☐ 80 năm ☐ 85 năm ☐ 90 năm ☐

25) Danh hiệu được phong (chiến sĩ thi đua; anh hùng "LL vũ trang, lao động"; nhà giáo, nghệ sĩ, thầy thuốc "nhân dân, ưu tú"):

26) Kỷ luật (Đảng, chính quyền, pháp luật):.....

27) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Bị xóa tên trong danh sách đảng viên:

Thời gian: Tại Chi bộ:

b) Được kết nạp lại vào Đảng:

- Ngày vào Đảng lần thứ 2:...../...../..... Tại chi bộ:

Người giới thiệu 1:..... Chức vụ, đơn vị:

Người giới thiệu 2:..... Chức vụ, đơn vị:

- Ngày chính thức lần thứ 2:...../...../..... Tại chi bộ:

c) Ngày được khôi phục đảng tịch:...../...../..... Tại chi bộ:

d) Bị xử lý theo pháp luật (ngày, tháng, năm; chính quyền nào xử lý; hình thức xử lý, nơi thi hành án...):

e) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (ngày, tháng, năm; chức vụ; nơi làm việc...):

28) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

a) Đã đi nước ngoài (nước nào, lý do, thời gian ra nước ngoài...):

b) Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài:

c) Có người thân ở nước ngoài (tên người, quan hệ gì, ở nước nào?):

29) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); các con; anh chị em ruột

[illegible]

30) HOÀN CẢNH KINH TẾ CỦA BẢN THÂN VÀ GIA ĐÌNH

- Tổng thu nhập của hộ gia đình (trong 1 năm):..... đồng, bình quân 1 người/hộ:..... đồng
- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà, tổng diện tích sử dụng.....m²
- + Nhà tự mua, tự xây, loại nhà, tổng diện tích sử dụng.....m²
- Đất ở: + Đất được cấp:.....m² + Đất tự mua:.....m²
- Hoạt động kinh tế:.....
- Diện tích đất kinh doanh trang trại.....ha. Số lao động thuê mướn..... người
- Những tài sản có giá trị (50 triệu đồng trở lên): Tài sản:..... Giá trị..... đồng

NGƯỜI KHAI
 Tôi xin cam đoan những
 lời khai trên đây là đúng sự thật
 Ngày.....tháng.....năm.....
(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHI ỦY CHI BỘ

Ngày..... tháng..... năm.....
(Chức vụ, ký ghi rõ họ tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....
XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ
(Chức vụ, ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

3. Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên (Mẫu 3-HSDV)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỈNH (tương đương).....
 HUYỆN (tương đương).....
 ĐẢNG BỘ, CHI BỘ SỞ.....
 ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN:.....
 CHI BỘ:.....

PHIẾU BỔ SUNG HỒ SƠ ĐẢNG VIÊN (Năm.....)

SỐ LL :
 SỐ TĐV :
 Chỉ ghi những mục có nội dung
 thay đổi so với năm trước nếu
 không thay đổi thì ghi vào mục
 đó, chữ "K"

Họ và tên đang dùng (viết chữ in hoa):..... Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Mới thay đổi nơi ở:.....

Mới thay đổi về nghề nghiệp; đơn vị công tác:.....

Chức vụ mới được giao:

- Đảng:.....
- Chính quyền:.....
- Đoàn thể:.....
- Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp:.....

Mới thay đổi về trình độ học vấn; chuyên môn nghiệp vụ:

- Giáo dục phổ thông (lớp mấy) :..... - Chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Học vị (TS, thạc sĩ):..... - Học hàm (Giáo sư, phó giáo sư):.....
- Lý luận chính trị (Cử nhân, cao cấp, trung cấp, sơ cấp):.....
- Ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp... Trình độ A,B,C,D):.....

Hình thức khen thưởng mới trong năm (từ bằng khen huy chương trở lên và danh hiệu mới được phong : Anh hùng, chiến sĩ thi đua; nhà giáo, nghệ sĩ, thầy thuốc nhân dân hoặc ưu tú):.....

Bị xử lý kỷ luật trong năm (Đảng, chính quyền, pháp luật):.....

Gia đình có gì thay đổi trong năm:

- Cha đẻ:..... - Mẹ đẻ:.....
- Cha (vợ hoặc chồng):..... - Mẹ (vợ hoặc chồng):.....
- Vợ hoặc chồng (họ và tên, kết hôn, ly hôn, từ trần, chức vụ, công việc mới):.....
- Con (họ tên con, mới sinh, mới nhận con nuôi, làm gì, ở đâu...?):.....

Có thay đổi về kinh tế của bản thân và gia đình trong năm:

- Tổng mức thu nhập của hộ gia đình:..... đồng, bình quân người/hộ..... đồng
- Nhà ở:.....
- Đất ở:.....
- Hoạt động kinh tế:.....
- Tài sản mới có giá trị (50 triệu đồng trở lên): Tên tài sản mới:.....
 giá trị..... đồng
- Được miễn công tác và SHĐ ngày:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CHI ỦY CHI BỘ
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI KHAI
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

4. Phiếu báo đảng viên được công nhận chính thức (Mẫu 4-HSDV)

4.1. Mẫu phiếu báo

ĐẢNG BỘ HUYỆN (tương đương)
ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ :

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số LL :

Số TĐV :

PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHÍNH THỨC

Họ và tên đang dùng : Nam, nữ.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ
BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

4.2. Cách ghi

a) Sau khi chi bộ công bố quyết định công nhận đảng viên chính thức, cấp uỷ cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chuyển phiếu báo lên cấp trên trực tiếp theo định kỳ (hàng tuần).

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên, danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo theo thứ tự trong sổ theo dõi đảng viên được công nhận chính thức của đảng bộ để quản lý.

c) Các mục trong phiếu báo ghi như nội dung tương ứng trong lý lịch của đảng viên.

5. Phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 5-HSDV)

5.1. Mẫu phiếu báo

ĐẢNG BỘ HUYỆN (trung ương)
ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ :

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số LL :

Số ĐV :

PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN RA KHỎI ĐẢNG

Họ và tên đang dùng:.....Nam, nữ.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....

Ra khỏi Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Hình thức ra khỏi Đảng (khai trừ, xoá tên, xin ra):.....

Lý do ra khỏi Đảng (về lịch sử chính trị; phẩm chất chính trị; nguyên tắc tổ chức; đạo đức lối sống...):.....

T/M CẤP ỦY CƠ SỞ

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

5.2. Cách ghi

a) Sau khi chi bộ công bố quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên (hoặc quyết định xoá tên, cho đảng viên ra khỏi Đảng), cấp uỷ cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ; chuyển phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên của người đó lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo định kỳ (hàng tuần).

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo và hồ sơ đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên theo thứ tự trong sổ theo dõi đảng viên ra khỏi Đảng của đảng bộ để quản lý.

c) Ghi các mục trong phiếu báo như nội dung tương ứng trong lý lịch đảng viên và quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng theo các hình thức.

6. Phiếu báo đảng viên từ trần (Mẫu 6-HSĐV)

6.1. Mẫu phiếu báo

ĐẢNG BỘ HUYỆN (tương đương)
ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ :

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày.....tháng.....năm.....
Số LL :
Số TĐV :

PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN TỪ TRẦN

Họ và tên đang dùng:.....Nam, nữ.....
Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....
Chính thức ngày.....tháng.....năm....., tại Chi bộ.....
Từ trần ngày.....tháng.....năm.....
Lý do từ trần (ốm đau, tai nạn, hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, lý do khác):.....

T/M CẤP ỦY CƠ SỞ
BÍ THƯ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6.2. Cách ghi

a) Sau khi đảng viên từ trần, cấp ủy cơ sở ghi nội dung và ký phiếu báo này; bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ; chuyển phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên đó lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

b) Cấp ủy cấp trên trực tiếp kiểm tra, thu nhận phiếu báo và hồ sơ đảng viên; bổ sung vào phiếu đảng viên, danh sách đảng viên của đảng bộ và bổ sung vào cơ sở dữ liệu đảng viên; sắp xếp phiếu báo cùng với hồ sơ đảng viên từ trần của đảng bộ để quản lý.

c) Ghi các mục trong phiếu báo như nội dung tương ứng trong lý lịch của đảng viên.

7. Sổ danh sách đảng viên (Mẫu 7-HSDV)

7.1. Mẫu số

Số TT	HỌ VÀ TÊN Họ và tên khai sinh	Nam, nữ, dân tộc, tôn giáo	QUÊ QUÁN	Văn hoá, lý luận, CMNV, ngoại ngữ	Nghề nghiệp trước khi vào Đảng, Nghề nghiệp hiện nay	Ngày vào Đảng, ngày chính thức
1	2	3	4	5	6	7

Số thẻ đảng viên, số lý lịch đảng viên, số Huy hiệu Đảng	Bộ đội, công an, hưu trí	Ngày chuyển đi, đến đảng bộ cơ sở	Ngày chuyển đến, ở đảng bộ cơ sở nào đến	Ngày từ trần Lý do	Ngày ra khỏi Đảng, hình thức ra Đảng	Ghi chú
8	9	10	11	12	13	14

7.2. Sử dụng sổ danh sách đảng viên

a) Sử dụng bảo quản:

- Sổ danh sách đảng viên do chi uỷ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sử dụng để nắm số lượng đảng viên của chi bộ, đảng bộ.

- Do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên phụ trách tổ chức hoặc cán bộ tổ chức được cấp uỷ giao trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo quản, kịp thời bổ sung những biến động của đảng viên, 3 tháng một lần đối khớp số lượng đảng viên với tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và cấp trên trực tiếp để thống nhất số lượng.

- Mỗi lần kiểm tra đối khớp, số lượng đảng viên của đảng bộ (chi bộ) với cấp trên: Dùng bút mực đỏ, gạch ngang cuối danh sách tại thời điểm đối khớp, ghi rõ số lượng đảng viên có mặt vào thời điểm đó, cấp uỷ cấp trên ký tên đóng dấu xác nhận.

- Những đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức đi, từ trần, ra khỏi Đảng không được gạch bỏ trong danh sách mà chỉ đánh dấu mực đỏ vào các cột 10,12,13 để phân biệt số đảng viên còn sinh hoạt đảng và số đảng viên không còn trong đảng bộ nữa.

- Khi không sử dụng, hoặc thay đổi tổ chức (giải thể, giải tán...) phải bàn giao danh sách đảng viên cho cấp uỷ cấp trên trực tiếp quản lý. Khi thay cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

- Người quản lý danh sách đảng viên không thực hiện đúng quy định hoặc để mất, hư hỏng phải được kiểm điểm nghiêm túc, tùy theo mức độ sai phạm mà xét thi hành kỷ luật của Đảng.

b) Cách ghi:

Danh sách đảng viên gồm 14 cột, có 9 dòng kẻ đậm, mỗi dòng kẻ đậm có 4 dòng kẻ nhỏ để ghi cho một đảng viên, được ghi cụ thể như sau:

Cột 1: Ghi số thứ tự từng đảng viên từ nhỏ đến lớn, không ghi cách dòng, cách trang.

Cột 2: Dòng 1 ghi rõ họ tên trong lý lịch đảng theo kiểu chữ in có dấu.

Dòng 2 ghi họ tên khai sinh.

Dòng 3 ghi ngày tháng năm sinh.

Cột 3: Dòng 1 ghi chữ nam hoặc chữ nữ.

Dòng 2 ghi rõ dân tộc: Kinh, Tày, Nùng...

Dòng 3 ghi rõ tôn giáo: Công giáo, Phật giáo...

Cột 4: Quê quán: Ghi rõ thôn, xã, huyện, tỉnh... nơi gia đình họ hàng của cha đẻ sinh sống từ nhiều đời; trường hợp cá biệt có thể ghi theo quê quán của người mẹ hoặc người nuôi dưỡng từ nhỏ.

Cột 5 : Dòng 1 ghi rõ trình độ học vấn: Phổ thông, lớp mấy của hệ 10 năm hoặc hệ 12 năm.

Dòng 2 ghi rõ trình độ lý luận: Sơ cấp, trung cấp, cao cấp hoặc cử nhân (chỉ ghi trình độ cao nhất).

Dòng 3 ghi chuyên môn nghiệp vụ: Ghi theo văn bằng được cấp (công nhân kỹ thuật, trung cấp, kỹ sư, thạc sĩ, tiến sĩ...).

Dòng 4 ghi loại ngoại ngữ biết thành thạo nhất: Nga văn, Anh văn...

Cột 6 : Dòng 1+2 ghi rõ nghề nghiệp trước khi vào Đảng: công nhân, nông dân...

Dòng 3+4 ghi rõ nghề nghiệp đang làm hiện nay: công nhân, bộ đội, công an, công chức...

Cột 7 : Dòng 1 ghi ngày tháng năm được kết nạp vào Đảng.

Dòng 2 ghi ngày tháng năm được công nhận chính thức.

Cột 8 : Dòng 1 ghi số thẻ đảng viên (mỗi số ghi vào một ô).

Dòng 2 ghi số lý lịch đảng viên (mỗi số ghi vào một ô, ký hiệu được ghi vào 2 ô cuối).

Dòng 3 ghi số Huy hiệu Đảng

9. Sổ đảng viên đã từ trần (Mẫu 9-HSDV)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	Ngày từ trần	Lý do từ trần
1	2	3	4	5	6	7	8

10. Sổ giao nhận hồ sơ đảng viên (Mẫu 10-HSDV)

Số TT	Ngày, tháng, năm	Hồ sơ đảng viên của ai ? Các tài liệu trong hồ sơ	Người giao (ký và ghi rõ họ tên)	Người nhận (ký và ghi rõ họ tên)
1	2	3	4	5

11. Sổ cho mượn đọc hồ sơ đảng viên (Mẫu 11-HSDV)

Số TT	Ngày, tháng, năm Họ và tên người mượn	Hồ sơ đảng viên của ai ? Các tài liệu trong hồ sơ	Người mượn ký	Đã trả hồ sơ ngày, tháng, năm
1	2	3	4	5

12. Mục lục tài liệu trong hồ sơ đảng viên (Mẫu 12-HSDV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

MỤC LỤC

Tài liệu trong hồ sơ đảng viên
của đồng chí.....

TT	Tên tài liệu	Số văn bản	Ngày ra văn bản	Có hoặc không	Lý do không có tài liệu
1	2	3	4	5	6
I	KHI ĐƯỢC KẾT NẠP VÀO ĐẢNG:				
1					
2					
II	KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẢNG VIÊN CHÍNH THỨC:				
1					
2					
III	CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN:				
1	Các bản bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm và khi chuyển công tác, thay đổi nơi ở				
-					
-					
2	Các quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền (đảng, chính quyền, đoàn thể) về điều động, đề bạt, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, khen thưởng, kỷ luật...				
-					
-					
3	Hệ thống giấy giới thiệu sinh hoạt đảng từ khi vào Đảng đến nay				
-					
-					
4	Các bản tự kiểm điểm của đảng viên hằng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng				
-					
-					
5	Các tài liệu khác (nếu có)				

Ghi chú:

- Trong mục tài liệu hồ sơ đảng viên ghi đủ các tài liệu quy định điểm 8.1 HD số 01-HD/TW ngày 20-9-2016 của Ban Bí thư, tài liệu nào không có thì ghi chữ “không” vào cột 5 và ghi lý do không có vào cột 6 bản mục lục.
- Nếu chưa có xác nhận của cấp uỷ vào bản mục lục này thì chưa tiếp nhận đảng viên chuyển sinh hoạt đảng đến.

T/M CẤP ỦY QUẢN LÝ HSDV
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

IV. GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG

1. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức, 10 ô, nền hoa văn màu xanh lá mạ (Mẫu 1-SHD)

a) Mặt trước giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức:

1. Số SDV..... Số TĐV.....
2. Đồng chí.....
3. Tên đảng bộ (chi bộ) cơ sở chuyển đi.....
4. Tên đảng bộ (chi bộ) cơ sở chuyển đến.....

Viết rõ ràng, lưu lại cuốn
để thanh toán với cấp trên

Ngày.....tháng.....năm.....
KÝ TÊN

ĐẢNG BỘ..... CHI BỘ..... Số SDV.....	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GIẤY GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG —	CT Số TĐV..... Số LL.....
---	---	---------------------------------

Kính gửi :.....

Đề nghị giới thiệu cho đồng chí..... Bí danh.....
 Sinh ngày.....tháng.....năm..... vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....
 Chính thức ngày.....tháng.....năm..... đã đóng Đảng phí hết tháng.....năm.....
 được sinh hoạt đảng ở đảng bộ (chi bộ) cơ sở.....

Hồ sơ kèm theo.....

Số.....GTSHĐ
 KÍNH CHUYỂN

Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....

Ngày.....tháng.....năm.....
 T/M.....

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỂN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỂN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....
--	--

b) Mặt sau giấy giới thiệu sinh hoạt đảng chính thức:

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Kèm theo..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....
Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....
Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN CHI ỦY CHI BỘ..... Giới thiệu cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng. Ngày.....tháng.....năm..... T/M.....	Số.....SDV CHI ỦY CHI BỘ Đã nhận và báo cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng kể từ ngày..... tháng.....năm..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M CHI ỦY..... Ghi xong chuyển giấy này lên văn phòng Đ.U.C.S

2. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời, 8 ô, nền hoa văn màu vàng chanh (Mẫu 2-SHD)

a) Mặt trước giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ CƠ SỞ.....

CHI BỘ.....

Số SDV.....

GIẤY GIỚI THIỆU

SINH HOẠT ĐẢNG TẠM THỜI

Số TĐV.....

Số LL.....

Kính gửi :.....

Đề nghị giới thiệu S.H.Đ cho đồng chí..... Bí danh.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm.....đã đóng Đảng phí hết tháng.....

được sinh hoạt đảng ở tổ chức cơ sở đảng.....

.....

Hồ sơ kèm theo.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỂN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí... Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỂN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí... Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....	Số.....GTSHĐ CHI ỦY CHI BỘ Đã nhận và báo cho đồng chí..... Được SHĐ kể từ ngày.....tháng.....năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ.....
---	--

b) Mặt sau giấy giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời:

Số SDV..... CHI ỦY CHI BỘ Kính gửi : Đề nghị giới thiệu đồng chí..... Đã đóng đảng phí hết tháng..... năm..... Được trở về sinh hoạt đảng ở..... Ngày..... tháng..... năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ.....	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỂN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Hồ sơ kèm theo..... Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....
Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỂN Chi uỷ chi bộ..... Tiếp nhận đồng chí..... về sinh hoạt đảng. Ngày..... tháng..... năm..... T/M ĐẢNG ỦY.....	Số SDV..... CHI ỦY CHI BỘ Đề nghị nhận và báo cho đồng chí..... Được SHĐ kể từ ngày..... tháng..... năm..... Ngày..... tháng..... năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ.....
Cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên SHĐ tạm thời ghi thời gian gia hạn <u>Lưu tại văn phòng cấp uỷ cơ sở</u>	

3. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ra ngoài nước, 2 ô, nền hoa văn màu hồng đào (Mẫu 3-SHĐ)¹⁹

**ĐẢNG ỦY
NGOÀI NƯỚC**

*
Số.../GTSHĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**GIẤY GIỚI THIỆU
SINH HOẠT ĐẢNG RA NGOÀI NƯỚC**

NN
Số TĐV.....
Số LL:.....

ĐẢNG ỦY NGOÀI NƯỚC

Đã tiếp nhận giấy giới thiệu số...../GTSHĐ ngày.....tháng.....năm.....
(kèm theo hồ sơ đảng viên) của.....
Giới thiệu đồng chí.....sinh ngày.....tháng.....năm.....
Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....Chính thức ngày.....tháng.....năm.....
Được sinh hoạt đảng (chính thức, hoặc tạm thời, hay đơn lẻ):
tại:....., từ ngày.....tháng.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M ĐẢNG ỦY NGOÀI NƯỚC

Số.....GTSHĐ

Kính gửi :.....

Đề nghị tiếp nhận và GTSHĐ cho đồng chí.....
Đã đóng đảng phí hết tháng.....năm.....về sinh hoạt đảng tại tổ chức cơ sở
đảng: kèm theo hồ sơ đảng viên đã niêm
phong theo quy định.

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M ĐẢNG ỦY NGOÀI NƯỚC

¹⁹ Do Đảng uỷ ngoài nước quản lý.

4. Phiếu công tác chính thức ngoài nước (dùng cho đảng viên ra ngoài nước từ 12 tháng trở lên) (Mẫu 3A-SHD)

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương)

HUYỆN ỦY (tương đương)

*

Số.../PCTNN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**PHIẾU CÔNG TÁC CHÍNH THỨC
NGOÀI NƯỚC**

Số TĐV

Số LL:

Kính gửi: Đảng ủy (chi ủy) tại²⁰

Giới thiệu đồng chí sinh ngày tháng năm

Vào Đảng ngày tháng năm Chính thức ngày tháng năm

Số thẻ đảng viên: Đã đóng đảng phí hết tháng năm

1) Phần thông tin trong nước:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác trong nước (tên, địa chỉ, số điện thoại):

Nơi ở trong nước (địa chỉ, số điện thoại):

Hộp thư điện tử (Email):

Là đảng viên của chi bộ:

Thuộc đảng bộ (địa chỉ, điện thoại):

2) Phần thông tin ngoài nước:

Đi đến nước: thời gian từ đến

Mục đích ra ngoài nước (công tác, học tập, lao động):

Địa chỉ nơi làm việc (tên cơ quan, trường học...):

Địa chỉ nơi sinh sống:

Điện thoại:

..... Ngày tháng năm

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Đảng viên ra nước ngoài trong thời hạn 60 ngày làm việc phải nộp Phiếu công tác chính thức ngoài nước cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại (cấp ủy nước) để được tiếp nhận sinh hoạt đảng (khi ra ngoài nước, đảng viên cần bổ sung đầy đủ các nội dung tại **Phần thông tin ngoài nước** trước khi nộp). Khi về nước phải có bản kiểm điểm thời gian ở ngoài nước và xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

²⁰ Ghi tên nước chuyển sinh hoạt đảng đến.

5. Phiếu công tác tạm thời ngoài nước (dùng cho đảng viên ra ngoài nước từ 3 đến 12 tháng) (Mẫu 3B-SHD)

ĐẢNG ỦY

*

Số.../PTTNN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**PHIẾU CÔNG TÁC TẠM THỜI
NGOÀI NƯỚC**

Số TĐV.....

Số LL:.....

Kính gửi: Đảng ủy (chi ủy) tại²¹

Giới thiệu đồng chí.....sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....Chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Số thẻ đảng viên:Đã đóng đảng phí hết tháng.....năm.....

1) Phần thông tin trong nước:

Nghề nghiệp:

Nơi công tác trong nước (tên, địa chỉ, số điện thoại):

Nơi ở trong nước (địa chỉ, số điện thoại):

Hộp thư điện tử (Email):

Là đảng viên của chi bộ:

Thuộc đảng bộ (địa chỉ, điện thoại):

2) Phần thông tin ngoài nước:

Đi đến nước:thời gian từđến

Mục đích ra ngoài nước (công tác, học tập, lao động):

Địa chỉ nơi làm việc (tên cơ quan, trường học...):

Địa chỉ nơi sinh sống:

Điện thoại:

.....Ngày.....tháng.....năm.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

* **Ghi chú:** Đảng viên ra nước ngoài trong thời hạn 30 ngày làm việc phải nộp Phiếu công tác tạm thời ngoài nước cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại (cấp uỷ nước) để được tiếp nhận sinh hoạt đảng (khi ra ngoài nước, đảng viên cần bổ sung đầy đủ các nội dung tại **Phần thông tin ngoài nước** trước khi nộp). Khi về nước phải có bản kiểm điểm thời gian ở ngoài nước và xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại.

²¹ Ghi tên nước chuyển sinh hoạt đảng đến.

6. Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt chính thức ra ngoài nước (Mẫu 3C-SHD)

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương)

HUYỆN ỦY (tương đương)

*

Số... /BC

BÁO CÁO

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG CHÍNH THỨC RA NGOÀI NƯỚC

Kính gửi: Đảng uỷ Ngoài nước

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Mục đích ra nước ngoài	Thời gian ở ngoài nước	Địa chỉ ở ngoài nước

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu BTV.

..... Ngày.....tháng.....năm.....

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

7. Báo cáo danh sách đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời ra ngoài nước
(Mẫu 3D-SHD)

ĐẢNG ỦY

*

Số..... BC

BÁO CÁO

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CHUYỂN SINH HOẠT
ĐẢNG TẠM THỜI RA NGOÀI NƯỚC**

Kính gửi: Đảng uỷ Ngoài nước

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày vào Đảng	Ngày chính thức	Mục đích ra nước ngoài	Thời gian ở ngoài nước	Địa chỉ ở ngoài nước

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu BTV.

..... Ngày.....tháng.....năm.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI BỘ)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

8. Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng nội bộ, 5 ô, nền hoa văn màu nôn chuối (Mẫu 4-SHD)

ĐẢNG BỘ CHI BỘ CƠ SỞ..... ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số SDV:.....

**GIẤY GIỚI THIỆU
SINH HOẠT ĐẢNG NỘI BỘ**

Số TDV.....

Số LL.....

Kính gửi:.....

Đề nghị giới thiệu S.H.Đ cho đồng chí..... Bí danh.....
Sinh ngày.....tháng.....năm.....vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....
Chính thức ngày.....tháng.....năm....., đã đóng Đảng phí hết tháng.....
được sinh hoạt đảng ở Chi bộ:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
T/M CHI ỦY CHI BỘ.....

Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN.....	Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN Đề nghị nhận và GTSHĐ cho đồng chí..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY CƠ SỞ.....
Số.....GTSHĐ KÍNH CHUYỀN CHI ỦY CHI BỘ..... Đề nghị giới thiệu cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng..... Ngày.....tháng.....năm..... T/M ĐẢNG ỦY BỘ PHẬN.....	Số SDV..... CHI ỦY CHI BỘ Đã nhận và báo cho đồng chí..... được sinh hoạt Đảng kể từ ngày..... tháng.....năm..... T/M CHI ỦY CHI BỘ..... Ghi xong chuyển giấy này lên văn phòng DUCS

9. Giấy giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ ở nơi cư trú, 1 ô (Mẫu 5-SHD)

ĐẢNG BỘ HUYỆN (tương đương).....
ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -GGT/ĐV

"Về việc đảng viên thường xuyên giữ mối liên hệ
với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở nơi cư trú"

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi :.....
.....

Để đảng viên thường xuyên giữ mối liên hệ với đảng uỷ, chi uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú theo Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15 tháng 6 năm 2000 của Bộ Chính trị.

ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ.....

Giới thiệu đồng chí.....Nam, nữ.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Kết nạp vào Đảng ngày....., công nhận chính thức ngày.....

Đang sinh hoạt đảng tại Chi bộ.....
.....

Hiện cư trú tại:.....
.....

Đề nghị các đồng chí tiếp nhận và tạo điều kiện cho đảng viên.....
hoàn thành nhiệm vụ.

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ
BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

10. Mẫu nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với đảng viên về giữ mối liên hệ ở nơi cư trú (Mẫu 5A-SHD)

ĐẢNG BỘ HUYỆN (tương đương)
ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ngày.....tháng.....năm.....

*

PHIẾU XIN Ý KIẾN

chi ủy nơi cư trú

Kính gửi :

Thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15-6-2000 của Bộ Chính trị về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, đơn vị thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú, Đảng ủy..... trân trọng đề nghị Chi ủy nhận xét, góp ý về đảng viên..... tại nơi cư trú.

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY) CƠ SỞ
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

HUYỆN ỦY (tương đương):
ĐẢNG ỦY (CHI BỘ) CƠ SỞ:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ngày.....tháng.....năm.....

Chi ủy..... thống nhất nhận xét về đảng viên..... (đánh dấu X vào ô tương ứng)

1. Bản thân và gia đình chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐

2. Về phẩm chất, đạo đức, lối sống và quan hệ với nhân dân ở nơi cư trú.

Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐

3. Tham gia các cuộc họp do cấp ủy xã, phường, thị trấn hoặc chi ủy nơi cư trú tổ chức; góp ý kiến với chi ủy, đảng ủy nơi cư trú về công việc của địa phương.

Tham gia đầy đủ ☐ Tham gia chưa đầy đủ ☐ Không tham gia ☐

Nhận xét khác:

**XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY XÃ,
 PHƯỜNG, THỊ TRẤN**
 (Ký tên, đóng dấu)

T/M CHI ỦY
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

11. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ cơ sở (Mẫu 6-SHD)

ĐẢNG BỘ.....
ĐẢNG ỦY.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH **chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên**

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Chi bộ.....và..... đảng viên
(có danh sách kèm theo) trực thuộc Đảng uỷ cơ sở
về Đảng bộ cơ sở (chi bộ cơ sở).....

Điều 2. Chi uỷ chi bộ.....có trách nhiệm lập biên bản
bàn giao sổ danh sách và đảng viên của chi bộ nêu trên kèm theo hồ sơ đảng
viên với chi uỷ chi bộ nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộvà đảng
viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
- Ban tổ chức.....

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

12. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở (Mẫu 6A-SHD)

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY (tương đương).....

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH **chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên**

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Chi bộ.....và..... đảng viên
trực thuộc Đảng uỷ cơ sở (có danh sách kèm theo)
về Đảng bộ cơ sở (chi bộ cơ sở).....

Điều 2. Đảng uỷ cơ sở.....có trách nhiệm lập biên bản
bàn giao sổ danh sách và đảng viên của chi bộ nêu trên kèm theo hồ sơ đảng
viên với Đảng uỷ cơ sở nơi nhận chi bộ và đảng viên.

Điều 3. Văn phòng Đảng uỷ, Chi bộvà đảng
viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
- Ban tổ chức.....

T/M HUYỆN ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

13. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ huyện và tương đương (Mẫu 7-SHD)

ĐẢNG BỘ TỈNH (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY (tương đương).....

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ (Chi bộ) cơ sở
.....và..... đảng viên trực thuộc Huyện ủy (có danh sách kèm theo) về Đảng bộ (chi bộ cơ sở).....

Điều 2. Đảng ủy (chi ủy) cơ sở.....có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ (chi bộ) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Đảng ủy cơ sở nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy (Chi ủy)
.....và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
- Ban tổ chức.....

T/M HUYỆN ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

14. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ huyện và tương đương (Mẫu 7A-SHĐ)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH **chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên**

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ (Chi bộ) cơ sở
.....và..... đảng viên trực thuộc Huyện uỷ (có danh sách kèm theo) về.....

Điều 2. Ban tổ chức Huyện uỷ (và tương đương).....có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ (chi bộ) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Huyện uỷ (và tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Huyện uỷvà đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
- Ban tổ chức.....

T/M TỈNH ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

15. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện (và tương đương) chia tách hoặc sáp nhập trong phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH

chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ huyện (và tương đương).....
.....và..... đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng
bộ

Gồm tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, trong đó có
đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ huyện (và tương đương) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (tương đương) và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VP,

Ban tổ chức.....

T/M TỈNH ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

16. Quyết định chuyển giao tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện (và tương đương) chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8A-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH
chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số:ngày.....tháng.....năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chuyển Đảng bộ huyện (và tương đương).....
.....và..... đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng
bộ

Gồm tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, trong đó có
đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ huyện (và tương đương) nêu trên kèm theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) nơi nhận.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (tương đương) và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
- Ban tổ chức.....

T/M TỈNH ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

17. Quyết định tiếp nhận tổ chức và đảng viên đối với đảng bộ huyện (và tương đương) chia tách hoặc sáp nhập ra ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc Trung ương (Mẫu 8B-SHD)

TỈNH ỦY (tương đương).....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH

tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên

Căn cứ Điều 6 Điều lệ Đảng và điểm 6 (6.3.4) Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quyết định số: ngày..... tháng..... năm..... của
....., về việc.....

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tiếp nhận Đảng bộ huyện (và tương đương).....
..... và..... đảng viên (có danh sách kèm theo) về Đảng
bộ

Gồm tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, trong đó có
đảng viên dự bị.

Điều 2. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) có trách nhiệm lập biên bản bàn
giao sổ danh sách và đảng viên của đảng bộ huyện (và tương đương) nêu trên kèm
theo hồ sơ đảng viên với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (tương đương) nơi chuyển giao.

Điều 3. Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Huyện uỷ (tương
đương) và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP,
- Ban tổ chức.....

T/M TỈNH ỦY (tương đương)

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

18. Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập (Mẫu 9-SHD)

ĐẢNG BỘ BÊN GIAO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ BÊN NHẬN

ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

bàn giao sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên

Thực hiện Quyết định số.....-QĐ/.....ngày.....tháng.....năm.....
của.....về việc chuyển giao tổ chức và đảng viên.

- Đại diện Đảng uỷ (Chi uỷ)bên giao là đồng chí.....
Chức vụ.....

- Đại diện Đảng uỷ (Chi uỷ)bên nhận là đồng chí.....
Chức vụ.....

Hai bên đã tiến hành kiểm tra, giao nhận sổ Danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của Đảng bộ (Chi bộ)
cụ thể như sau:

1. Về sổ Danh sách đảng viên.....quyển của.....đảng bộ (chi bộ).

2. Về hồ sơ đảng viên:

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đang sinh hoạt là.....hồ sơ, còn thiếu.....hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị là.....hồ sơ, còn thiếu.....hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng là.....hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đã từ trần là.....hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên đã từ trần).

3. Những nội dung có liên quan đến việc bàn giao:

Biên bản này được lập thành 3 bản, bên giao lưu 1 và bên nhận lưu 2 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

19. Biên bản giao nhận sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của tổ chức đảng chia tách hoặc sáp nhập do ban tổ chức lập (Mẫu 9A-SHĐ)

ĐẢNG BỘ BÊN GIAO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BAN TỔ CHỨC BÊN GIAO

....., ngày.....tháng.....năm.....

BAN TỔ CHỨC BÊN NHẬN

BIÊN BẢN

bàn giao sổ danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên

Thực hiện Quyết định số..... -QĐ/..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc chuyển giao tổ chức và đảng viên.

- Đại diện Ban Tổ chức..... bên giao là đồng chí..... Chức vụ.....

- Đại diện Ban Tổ chức..... bên nhận là đồng chí..... Chức vụ.....

Hai ban tổ chức đã tiến hành kiểm tra, giao nhận sổ Danh sách đảng viên và hồ sơ đảng viên của Đảng bộ (Chi bộ) cụ thể như sau:

1. Về sổ Danh sách đảng viên..... quyển của..... tổ chức cơ sở đảng (có danh sách các tổ chức cơ sở đảng kèm theo).

2. Về hồ sơ đảng viên:

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đang sinh hoạt là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị là..... hồ sơ, còn thiếu..... hồ sơ (có danh sách đảng viên và lý do thiếu kèm theo).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng).

- Tổng số hồ sơ của đảng viên đã từ trần là..... hồ sơ (kèm theo sổ đảng viên đã từ trần).

3. Những nội dung có liên quan đến việc bàn giao:

.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành 3 bản, bên giao lưu 1 và bên nhận lưu 2 bản.

ĐẠI DIỆN BTC BÊN NHẬN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

ĐẠI DIỆN BTC BÊN GIAO

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

20. Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng (Mẫu 10-SHD)

a) *Mẫu sổ:*

SỔ GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG

Số TT	Ngày giới thiệu đảng viên đi, ngày tiếp nhận đảng viên đến	Họ và tên, Ngày sinh	Ngày vào Đảng, ngày chính thức	Số thẻ đảng viên	GIỚI THIỆU ĐẢNG VIÊN ĐI		
					Tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến SHĐ	Cấp ủy trực tiếp giới thiệu đảng viên đi	Cấp ủy trực tiếp nhận và giới thiệu đảng viên
1	2	3	4	5	6	7	8

TIẾP NHẬN ĐẢNG VIÊN ĐẾN				CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG CHÍNH THỨC							Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời
TCCS Đảng nơi giới thiệu đảng viên chuyển SHĐ đi	Cấp ủy trực tiếp giới thiệu đảng viên đến	Cấp ủy trực tiếp nhận và giới thiệu đảng viên DV	TCCS Đảng nơi đảng viên đến SHĐ	Ngoài tỉnh đến	Trong tỉnh đến	Trong huyện đến	Đi ngoài tỉnh	Đi trong tỉnh	Đi trong huyện	Đi ra ngoài nước	
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

b) *Cách ghi:* Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng (SHĐ) do đảng ủy bộ phận (nếu có), cấp ủy cơ sở, các cấp ủy cấp trên (huyện, tỉnh...) sử dụng quản lý đảng viên chuyển SHĐ. Mẫu sổ giới thiệu SHĐ có 20 cột, mỗi ô ngăn cách giữa hai dòng kẻ đậm viết cho một đảng viên, cụ thể như sau:

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo trình tự thời gian giới thiệu hoặc tiếp nhận đảng viên chuyển SHĐ của đảng bộ.
- Cột 2: Ghi ngày làm thủ tục giới thiệu đảng viên đi hoặc tiếp nhận đảng viên chuyển đến SHĐ chính thức hoặc chuyển tạm thời.
- Cột 3 đến 12: Ghi như trong giấy giới thiệu SHĐ của đảng viên.
- Cột 13 đến 15: Ghi dấu cộng (+) khi tiếp nhận đảng viên đến.
- Cột 16 đến 19: Ghi dấu trừ (-) khi giới thiệu đảng viên đi.
- Cột 19: Ghi dấu nhân (x) khi đảng viên chuyển SHĐ ra nước ngoài.
- Cột 20: Dòng 1 ghi dấu trừ (-) khi đảng viên chuyển SHĐ tạm thời đi, dòng 2 ghi dấu cộng (+) khi đảng viên chuyển SHĐ tạm thời trở về SHĐ chính thức ở đảng bộ.

21. Phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức (Mẫu 11-SHD)

a) Mẫu phiếu

Tỉnh (tương đương).....	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	PHIẾU BÁO ĐẢNG VIÊN
Huyện (tương đương).....	Tỉnh (tương đương).....	CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG
Tổ chức cơ sở đảng..	Huyện (tương đương).....	CHÍNH THỨC
.....	Tổ chức cơ sở đảng.....	Số
Tên đảng viên.....		LL.....
Ngày chuyển SHĐ....		Số
.....		TĐV.....
Tổ chức cơ sở đảng	<i>Kính gửi :</i>	
đến.....	Họ và tên đang dùng.....	Nam, nữ.....
.....	Sinh ngày.....tháng.....năm.....	
.....	Kết nạp vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....	
.....	Chính thức ngày.....tháng.....năm.....	
.....	Địa chỉ nơi cư trú:	
.....	Số điện thoại:	
.....	Giấy GTSHĐ số.....ngày.....	
Ngày.....tháng.....năm.....	tháng.....năm.....chuyển SHĐ đến Đảng bộ cơ sở.....	
Người viết phiếu		
(Ký tên)	, ngày.....tháng.....năm.....	
	(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)	

b) Cách ghi

- Sau khi làm thủ tục giới thiệu đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ mới, cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; ghi 02 bản phiếu báo; đồng chí ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng ký phiếu báo và đóng dấu của cấp uỷ; gửi phiếu báo theo đường công văn (01 phiếu gửi cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển đến; 01 phiếu gửi cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên chuyển đến).

- Nội dung ghi phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng như sau:

Mục “kính gửi”: Ghi tên ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển sinh hoạt đến.

Các mục từ “Họ và tên” đến mục “chuyển sinh hoạt đảng về đảng bộ cơ sở” ghi như các mục tương ứng trong ô số 1 giấy giới thiệu sinh hoạt đảng của đảng viên.

Mục “ngày, tháng, năm”: ghi ngày tháng năm viết phiếu báo.

c) Quản lý, sử dụng phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng

- Cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi ghi phiếu báo đảng viên chuyển sinh hoạt đảng; quản lý chặt chẽ cuốn phiếu báo; cập nhật vào cơ sở dữ liệu đảng viên của đảng bộ.

- Cán bộ làm công tác giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi nhận phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng đến, vào sổ theo dõi, sắp xếp, quản lý chặt chẽ phiếu báo; theo dõi đảng viên chuyển đến trong cơ sở dữ liệu đảng viên của đảng bộ; tổng hợp tình hình đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ở các nơi chuyển đến, báo cáo với cấp uỷ theo định kỳ hằng tháng.

22. Công văn giới thiệu đảng viên do yêu cầu phải chuyển sinh hoạt đảng tiếp (Mẫu 12-SHD)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

*

Số -CV/HU

V/v giới thiệu tiếp nhận đảng viên
chuyển sinh hoạt đảng

Kính gửi: Ban Thường vụ.....

Ban Thường vụ.....

Giới thiệu đảng viên....., sinh ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm....., chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Đã được cấp uỷ.....

Giấy giới thiệu sinh hoạt đảng đến (số...../GTSHĐ, ngày.....tháng.....năm.....),
nhưng thực tế đảng viên lại chuyển về tổ chức cơ sở đảng:.....

.....công tác và sinh hoạt.

Đề nghị các đồng chí xem xét, tiếp nhận sinh hoạt đảng cho đảng viên theo
nội dung tại điểm 10 (10.3c), Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20-9-2016 của
Ban Bí thư “Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng”.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VP, BTC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

V. XOÁ TÊN ĐẢNG VIÊN VÀ ĐẢNG VIÊN XIN RA KHỎI ĐẢNG

1. Quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên (Mẫu 1-XTDV)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH xoá tên trong danh sách đảng viên

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Nghị quyết số.....-NQ/CB ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Nghị quyết số.....-NQ/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ về việc đề nghị xoá tên đảng viên;
- Xét khuyết điểm của đảng viên....., đã vi phạm Điều 8 của Điều lệ Đảng về

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Xoá tên đảng viên....., sinh ngày.....tháng.....năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm..... Quê quán trong danh sách đảng viên.

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ , Chi bộ..... và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

2. Quyết định của huyện uỷ, quận uỷ, thành uỷ, thị uỷ cho đảng viên ra khỏi Đảng (Mẫu 1-CRKB)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/....

**QUYẾT ĐỊNH
cho ra khỏi Đảng**

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Báo cáo ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ....., Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của Đảng uỷ..... về việc cho đảng viên xin ra khỏi Đảng;
- Xét đơn xin ra khỏi Đảng của đảng viên.....

với lý do

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đồng ý cho đảng viên....., sinh ngày.....tháng.....năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng ngày.....tháng.....năm..... Quê quán ra khỏi Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ....., Chi bộ..... và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**2. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho đảng viên ra khỏi Đảng
(Mẫu 1A-CRKB)**

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

.....ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/ĐU

**QUYẾT ĐỊNH
cho ra khỏi Đảng**

- Căn cứ Điều 8, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Xét Báo cáo ngày.....tháng.....năm..... của Chi bộ.....
....., Báo cáo số.....-BC/ĐU ngày.....tháng.....năm..... của
Đảng uỷ.....về việc cho đảng viên xin ra khỏi Đảng;
- Xét đơn xin ra khỏi Đảng của đảng viên.....

với lý do

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đồng ý cho đảng viên....., sinh
ngày.....tháng.....năm....., kết nạp (hoặc kết nạp lại) vào Đảng
ngày.....tháng.....năm..... Quê quán
.....ra khỏi Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điều 2: Văn phòng Đảng uỷ (nếu có), Chi
bộ.....và ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu Hồ sơ quản lý.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

3. Giấy xác nhận tuổi Đảng (Mẫu 1-XNTĐ)

a) Mẫu xác nhận:

 ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ	
GIẤY XÁC NHẬN TUỔI ĐẢNG BAN THƯỜNG VỤ	
Xác nhận đồng chí	Sinh năm
Vào Đảng ngày chính thức ngày	
Đã có năm hoạt động phấn đấu vì mục tiêu lý tưởng của Đảng	
Nay được tổ chức Đảng chấp thuận việc tự nguyện xin ra khỏi Đảng	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
T/M BAN THƯỜNG VỤ.....	
Số.....XNTĐ	

b) Cách ghi:

- Bên dưới mục Ban chấp hành đảng bộ ghi tên cấp uỷ có thẩm quyền chấp thuận cho đảng viên xin ra khỏi Đảng.

- Mục “số.....XNTĐ”: ghi theo số trong quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền chấp thuận cho đảng viên xin ra khỏi Đảng.

VI. TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

1. Mẫu Huy hiệu Đảng 80, 70, 60, 50, 40, 30 năm



Mẫu Huy hiệu Đảng 90, 85, 75, 65, 55, 45 tương tự các mẫu trên, chỉ thay các chữ số trong mẫu thành 90, 85, 75, 65, 55, 45.

2. Mẫu giấy tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 1-HHĐ)

a) Giấy chứng nhận 80 năm tuổi Đảng:



b) Quy cách: Giấy chứng nhận tặng Huy hiệu Đảng 90, 85, 80, 75, 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 năm tuổi Đảng có kích thước, mẫu và nền hoa văn như nhau, cùng là loại giấy Ôp sét, định lượng 230g/1m²; độ trắng 92 - 96; kích thước cụ thể:

- Khung nền hoa văn: (31,5 x 22,5) cm
- Kích thước tổng thể: (38,0 x 31,0) cm

c) Cách ghi: Sử dụng các kiểu chữ của bộ font chữ Unicode.

- Các mục: Đồng chí, quê quán, ngày vào Đảng, ngày chính thức ghi như lý lịch đảng viên.

- Sinh hoạt Đảng tại: Trình bày cân đối tên chi bộ và các cấp uỷ cấp trên.
Ví dụ: Chi bộ thôn A, xã B, huyện C, tỉnh E.

- Hà Nội, ngày, tháng, năm: Ghi ngày, tháng, năm của đợt đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng (03-02, 19-5, 02-9, 07-11; trường hợp đợt xuất thì ghi theo ngày, tháng, năm ban hành Quyết định tặng Huy hiệu Đảng).

3. Quyết định tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 2-HHĐ)

TỈNH ỦY (tương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

*

Số

-QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Huyện uỷ.....
và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về việc tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng và truy tặng Huy hiệu Đảng.

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng và truy tặng Huy hiệu Đảng đợt..... cho đảng viên (có danh sách kèm theo), trong đó:

1. Tặng Huy hiệu Đảng cho..... đảng viên:
 - Tặng Huy hiệu Đảng 90 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 85 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 80 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 75 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 70 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 65 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 60 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 55 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 50 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 45 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 40 năm cho.....đảng viên.
 - Tặng Huy hiệu Đảng 30 năm cho.....đảng viên.
2. Cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất cho..... đảng viên:
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 90 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 85 năm cho.....đảng viên.

- Cấp lại Huy hiệu Đảng 80 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 75 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 70 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 65 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 60 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 55 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 50 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 45 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 40 năm cho.....đảng viên.
 - Cấp lại Huy hiệu Đảng 30 năm cho.....đảng viên.
3. Truy tặng Huy hiệu Đảng cho..... đảng viên:
- Truy tặng Huy hiệu Đảng 90 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 85 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 80 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 75 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 70 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 65 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 60 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 55 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 50 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 45 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 40 năm cho.....đảng viên.
 - Truy tặng Huy hiệu Đảng 30 năm cho.....đảng viên.

Điều 2: Tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng 90 năm là lần mức tiền lương cơ sở, 85 năm là lần mức tiền lương cơ sở, 80 năm là , 75 năm là , 70 năm là , 65 năm là , 60 năm là , 55 năm là , 50 năm là , 45 năm là , 40 năm là , 30 năm là lần mức tiền lương cơ sở, được trích từ quỹ thi đua khen thưởng của đảng bộ.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ; các cấp ủy có đảng viên được tặng, cấp lại, truy tặng Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu VP, BTC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

4. Quyết định tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 3-HHĐ)

TỈNH ỦY (tương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

Số - QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH
tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Huyện uỷ
và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Tặng Huy hiệu năm tuổi Đảng đợt / / 20 cho đảng viên

Sinh ngày tháng năm

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày tháng năm

Vào Đảng ngày tháng năm

Chính thức ngày tháng năm

Quê quán:

Sinh hoạt tại Chi bộ

Điều 2: Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng là lần mức tiền lương cơ sở, trích từ Quỹ Thi đua khen thưởng của Đảng bộ.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cấp uỷ có đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên,
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

5. Quyết định cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất đối với cá nhân đảng viên, nền hoa văn (Mẫu 3A-HHĐ)

TỈNH ỦY (trưng dương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số - QĐ/TU

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Huyện uỷ.....
và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp lại Huy hiệu.....năm tuổi đảng đợt...../...../20.....cho đảng viên.....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày.....tháng.....năm.....

Vào Đảng ngày.....tháng.....năm.....

Chính thức ngày.....tháng.....năm.....

Quê quán:.....

Sinh hoạt tại Chi bộ.....

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cấp uỷ có đảng viên được cấp lại Huy hiệu Đảng và đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đảng viên;
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**6. Quyết định truy tặng Huy hiệu Đảng đối với cá nhân đảng viên, nền
hoa văn (Mẫu 3B-HHĐ)**

TỈNH ỦY (trương đương)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm

Số - QĐ/TU

QUYẾT ĐỊNH
truy tặng Huy hiệu Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Thi hành Điều lệ Đảng”;

- Xét đề nghị của Huyện uỷ và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Truy tặng Huy hiệu năm tuổi đảng đợt / / 20 cho đảng viên

Sinh ngày tháng năm

Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp: ngày tháng năm

Vào Đảng ngày tháng năm

Chính thức ngày tháng năm

Quê quán:

Từ trần ngày:

Nơi sinh hoạt Chi bộ trước khi từ trần

Điều 2: Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng là lần mức tiền lương cơ sở, trích từ Quỹ Thi đua khen thưởng của Đảng bộ.

Điều 3: Ban Tổ chức, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cấp uỷ có đảng viên được truy tặng Huy hiệu Đảng và gia đình đảng viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Gia đình đảng viên;
- Lưu Hồ sơ đảng viên.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

7. Danh sách đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 4-HHD)

a) Mẫu danh sách:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG BỘ:....., ngàytháng.....năm..... Tặng đợt.....

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
đề nghị tặng Huy hiệu năm tuổi Đảng

[illegible]

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THU)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

b) Cách ghi: Cấp uỷ huyện và tương đương sử dụng đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên. Mỗi đảng viên ghi vào 2 dòng:

- Cột 1: Ghi số thứ tự theo số đảng viên đề nghị tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.
- Cột 2: Do ban tổ chức tỉnh uỷ và tương đương ghi số Huy hiệu Đảng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn trong đoạn số theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương.
- Cột 3, 4, 5, 6, 7, 8: Ghi như lý lịch đảng viên. Họ tên viết chữ in hoa.
- Cột 9: Ghi số thẻ đảng viên của đảng viên.
- Cột 10 : Ghi tên tổ chức cơ sở đảng đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.
- Cột 11: Ghi những trường hợp đặc biệt như thời gian bị cắt tuổi đảng, kết nạp lại, xét tăng sớm so với quy định v.v....

T/M BAN THUỜNG VỤ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

10. Sổ tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 5-HHD)

10.1- Mẫu sổ

a) Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng tại đảng bộ:

Số TT	Đợt xét tặng Huy hiệu Đảng	Loại HHD Số HHD	Họ và tên Ngày tháng năm sinh	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định KN Ngày KN vào Đảng Ngày chính thức	Tổ chức cơ sở đảng hoặc đảng viên ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7

b) Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng ở đảng bộ khác chuyển đến:

Số TT	Loại HHD Số HHD	Họ và tên Ngày tháng năm sinh	Ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định KN Ngày KN vào Đảng Ngày chính thức	Tổ chức cơ sở đảng ký nhận	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

10.2- Sử dụng

- Sổ tặng Huy hiệu Đảng do các cấp uỷ từ cấp uỷ cơ sở trở lên sử dụng để nắm số đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ. Do cơ quan tổ chức của cấp uỷ quản lý, sử dụng, không để hư hỏng, mất mát, khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản bàn giao chặt chẽ.

- Sổ tặng Huy hiệu Đảng có hai phần : Phần thứ nhất viết những đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng tại đảng bộ; Phần thứ hai viết những đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng ở đảng bộ khác chuyển đến.

10.3- Cách ghi

a) Nội dung ghi phần thứ nhất:

Phần này có 7 cột, mỗi đảng viên ghi vào ba dòng:

- **Cột 1:** Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.

- **Cột 2:** Ghi đợt xét tặng Huy hiệu Đảng (3-2, 19-5, 2-9, 7-11)

- **Cột 3:** Dòng trên ghi loại Huy hiệu Đảng (30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90) mà đảng viên được tặng. Dòng dưới ghi số Huy hiệu Đảng của đảng viên.

- **Cột 4:** Dòng trên ghi họ, tên đảng viên theo kiểu chữ in hoa, ví dụ: VŨ VĂN BIÊN. Dòng dưới ghi ngày, tháng, năm sinh của đảng viên.

- **Cột 5:** Dòng thứ nhất ghi ngày tháng năm cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp vào Đảng; dòng thứ hai ghi ngày chi bộ tổ chức lễ kết nạp; dòng thứ ba ghi ngày tháng năm đảng viên được công nhận đảng viên chính thức.

- **Cột 6:** Dòng trên ghi tên tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng. Dòng dưới do tổ chức đảng hoặc đảng viên nhận Huy hiệu Đảng ký nhận.

- **Cột 7:** Ghi các trường hợp: đảng viên ra khỏi Đảng, từ trần, mất Huy hiệu Đảng, chuyển sinh hoạt đảng đi đảng bộ huyện, thị..... khác.

b) Nội dung ghi phần thứ hai:

Phần này có 6 cột, ghi cụ thể như sau:

- **Cột 1:** Ghi số thứ tự theo thời gian đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng từ đảng bộ... khác chuyển về.

- **Cột 2, 3, 4 và 5:** Ghi tương tự như ở phần thứ nhất.

- **Cột 6:** Ghi tên đảng bộ tỉnh và tương đương nơi ra quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

Chú ý: Cần ghi liên tục không để cách trang, cách dòng trong một trang.

11. Tờ khai đề nghị tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 6-HHD)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỜ KHAI

đề nghị tặng Huy hiệu Đảng

Kính gửi: Chi bộ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....
 Ngày vào Đảng, công nhận chính thức ngày.....
 Ngày ghi trong quyết định kết nạp
 Quê quán.....
 Đang sinh hoạt tại.....

Trong quá trình phấn đấu rèn luyện..... năm trong tổ chức Đảng tôi tự nhận thấy có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng theo nội dung tại điểm 27.3 Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”.

Đề nghị Chi bộ và các cấp uỷ cấp trên tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho tôi và xin hứa tiếp tục rèn luyện giữ vững phẩm chất người đảng viên Cộng sản.

Ghi chú:

(Trong quá trình hoạt động ở trong Đảng, nếu được kết nạp lại, hoặc có thời gian gián đoạn không tham gia sinh hoạt đảng thì đảng viên kê khai cụ thể ở mục ghi chú này).

....., ngàytháng.....năm.....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ	XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CHI BỘ
Kính gửi:.....	Kính gửi:.....
Đề nghị tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên..... (có danh sách đề nghị tặng Huy hiệu Đảng kèm theo)	Đề nghị tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên.....
....., ngàytháng.....năm..... T/M (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)	, ngàytháng.....năm..... T/M CHI BỘ (Ký, ghi rõ họ và tên)

12. Tờ khai đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng (Mẫu 6A-HHD)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TỜ KHAI

đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng

Kính gửi: Chi bộ.....

Tôi là:....., sinh ngày.....

Nơi thường trú:

Là thân nhân của đảng viên....., từ trần ngày..... tháng..... năm.....

Thông tin về đảng viên

Ngày vào Đảng....., công nhận chính thức ngày.....

Ngày ghi trong quyết định kết nạp

Quê quán.....

Đang sinh hoạt tại.....

Trong quá trình phấn đấu rèn luyện..... năm trong tổ chức Đảng, đảng viên..... có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng theo nội dung tại điểm 27.3 Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương “Thi hành Điều lệ Đảng”.

Đề nghị Chi bộ và các cấp uỷ cấp trên truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên

Ghi chú:

(Trong quá trình hoạt động ở trong Đảng, nếu được kết nạp lại, hoặc có thời gian gián đoạn không tham gia sinh hoạt đảng thì kê khai cụ thể ở mục ghi chú này).

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

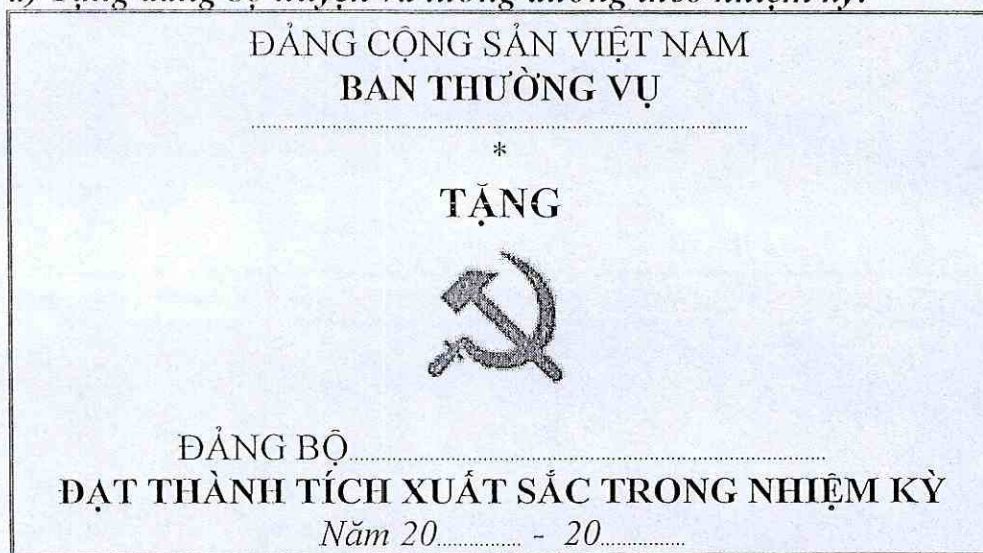
XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ	XÉT, ĐỀ NGHỊ CỦA CHI BỘ
Kính gửi:..... Đề nghị truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên..... (có danh sách đề nghị truy tặng Huy hiệu Đảng kèm theo) , ngày..... tháng..... năm..... T/M..... (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)	Kính gửi:..... Đề nghị truy tặng Huy hiệu..... năm tuổi Đảng cho đảng viên..... , ngày..... tháng..... năm..... T/M CHI BỘ (Ký, ghi rõ họ và tên)

VII. KHEN THƯỞNG TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

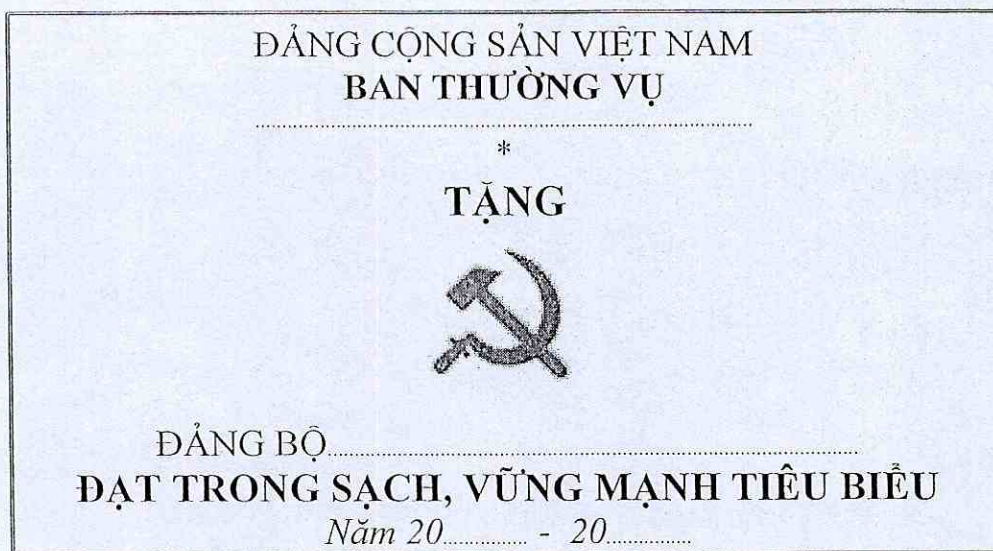
Các loại mẫu cờ, bằng khen, giấy khen (nội dung, hình thức, bố cục, phong chữ) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2014/NĐ-CP, ngày 10-9-2014 của Chính phủ "Quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng".

1. Mẫu cờ (Mẫu 1-KT)

a) Tặng đảng bộ huyện và tương đương theo nhiệm kỳ:



b) Tặng TCCSD đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu 5 năm liền:



c) Chất liệu và kích thước của cờ:

- Hình thức: Cờ có kích thước (800 mm x 600 mm); chất liệu: vải sa tanh hai lớp màu đỏ cờ.
- Các chữ và hình búa liềm thêu bằng chỉ màu vàng.

2. Bằng khen (Mẫu 2-KT)



a) Quy cách:

- Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy kích thước là 360 mm x 237 mm.
- Giấy Ôp sét trắng, định lượng 230g/1m².

b) *Sử dụng*: Được sử dụng để tặng cho tổ chức đảng và cá nhân có thành tích.

c) Cách ghi:

Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ bảo đảm đẹp, trang trọng.

3. Giấy khen (Mẫu 3-KT)



a) Quy cách:

- Kích thước: được in trên khổ giấy A4, kích thước 297 mm x 210 mm.
- Giấy Ôp sét trắng, định lượng 230g/1m².

b) Cách ghi:

Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ bảo đảm đẹp, trang trọng.

4. Sổ theo dõi khen thưởng (Mẫu 4-KT)

a) Mẫu sổ

Số TT	Đơn vị hoặc cá nhân	Trực thuộc đảng bộ	Đã có thành tích	Số Quyết định, ngày, tháng, năm
1	2	3	4	5

Cấp ra quyết định			Hình thức KT			Đối tượng khen		
Trung ương	tỉnh thành	huyện quận	Cờ	BK	GK	TCCS Đảng	Chi bộ	Đảng viên
6	7	8	9	10	11	12	13	14

b) Sử dụng

Sổ khen thưởng do cấp uỷ cơ sở trở lên sử dụng để ghi nhận truyền thống phấn đấu của đảng bộ và đảng viên. Do đồng chí cấp uỷ phụ trách tổ chức quản lý, khi thay đổi cán bộ quản lý sổ khen thưởng phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

c) Cách ghi

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo số lượng tổ chức đảng và đảng viên được khen thưởng của đảng bộ.
- Cột 2: Ghi tên tổ chức đảng và đảng viên được khen thưởng.
- Cột 3: Ghi tên đảng bộ nơi có tổ chức đảng và đảng viên khen thưởng.
- Các cột 4 đến 11 ghi theo các nội dung trong quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền.
- Các cột từ 12 đến 14 được tổng hợp theo số lượng.

5. Quyết định công nhận tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, nền hoa văn (Mẫu 5-KT)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

HUYỆN ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số - QĐ/HU

QUYẾT ĐỊNH

công nhận tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Xét đề nghị của Đảng uỷ.....
và Ban Tổ chức Huyện uỷ;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận.....đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh năm.....

Điều 2: Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện uỷ, Đảng uỷ.....
.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VP, BTC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc PHÓ BÍ THƯ)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

6. Quyết định công nhận chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở trong sạch vững mạnh, nền hoa văn (Mẫu 6-KT)

ĐẢNG BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG ỦY.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số -QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

công nhận chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh năm

- Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương về "Thi hành Điều lệ Đảng";

- Xét đề nghị của Chi bộ.....

BAN CHẤP HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Chi bộ.....đạt tiêu chuẩn chi bộ trong sạch, vững mạnh năm.....

Điều 2: Chi bộ.....có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. Kết nạp đảng viên	1
1. Quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên	1
2. Khai lý lịch đảng viên và phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên	9
3. Thủ tục giải quyết những trường hợp kết nạp người vào Đảng hoặc công nhận đảng viên chính thức sai quy định	16
II. Quản lý hồ sơ đảng viên, phát thẻ đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng	17
1. Quản lý hồ sơ đảng viên	17
2. Phát và quản lý thẻ đảng viên	20
3. Giới thiệu sinh hoạt đảng	23
III. Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên	35
1. Tặng Huy hiệu Đảng	35
2. Quy trình xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên	39
IV. Một số vấn đề liên quan đến đảng viên	41
1. Đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng	41
2. Phân công công tác cho đảng viên	42
V. Tài liệu, phương tiện thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên	44
1. Tài liệu và phương tiện phục vụ thực hiện nghiệp vụ công tác đảng viên	44
2. Tổ chức thanh lý các tài liệu không còn giá trị sử dụng	45
Phụ lục 1: Quy định thời gian dự bị và tính tuổi Đảng của đảng viên tại các kỳ Đại hội Đảng	46
Phụ lục 2: Các mẫu tài liệu về công tác đảng viên	48
Phụ lục 3: Các loại biểu mẫu	55
I- Kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức	55
II- Phát thẻ đảng viên	98
III- Quản lý hồ sơ đảng viên	114
IV- Giới thiệu sinh hoạt đảng	128
V- Xoá tên đảng viên và đảng viên xin ra khỏi Đảng	153
VI- Tặng Huy hiệu Đảng	157
VII- Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên	170